

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC A – HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **2994A/2025/QĐST-KDTM**

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 125/2024/TLST-KDTM ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N (VCB)

Địa chỉ trụ sở chính: Số A T, Phường L, quận H, Thành phố Hà Nội (nay là phường H, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh H1

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Tầng 1 đến tầng 5, số A C, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là phường Ô, Thành phố Hà Nội).

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Bùi Tuấn A – Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp 2 và Ông Trần Trọng H – Phó Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp 2 Ngân hàng TMCP N Chi nhánh H1; Địa chỉ: Tầng A đến tầng E, số A C, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là phường Ô, Thành phố Hà Nội); SĐT: 09xx.xxx.xx9 – 09xx.xxx.xx9.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần G

Địa chỉ trụ sở: P515, số A L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội (nay là phường L, Thành phố Hà Nội);

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Lê T1 – Chức vụ: Giám đốc. Nơi đăng ký HKTT: Số I, ngõ A L, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội (nay là phường T, Thành phố Hà Nội).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Mai Lê T1, sinh năm 1978

Nơi đăng ký HKTT: Số I, ngõ A L, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội (nay là phường T, Thành phố Hà Nội); SĐT: 09xx.xxx.xx6

2. Bà Vũ Thị Q, sinh năm 1986;

Nơi đăng ký HKTT: Số I, ngõ A L, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội (nay là phường T, Thành phố Hà Nội).

Đại diện ủy quyền là ông Mai Lê T1, sinh năm 1978; Nơi đăng ký HKTT: Số I, ngõ A L, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội (nay là phường T, Thành phố Hà Nội).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP N và Công ty Cổ phần G xác nhận tạm tính đến ngày 04/12/2025, Công ty Cổ phần G còn nợ tổng số tiền là **13,684,685,201 đồng** (*Bằng chữ: Mười ba tỷ, sáu trăm tám mươi tư triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn, hai trăm linh một đồng*), cụ thể:

+ Nợ gốc quá hạn: 11,618,400,975 đồng;

+ Lãi vay quá hạn: 1,669,532,225 đồng;

+ Lãi đối với dư nợ gốc quá hạn: 396,751,971 đồng.

2.2. Ngân hàng TMCP N và Công ty Cổ phần G, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Mai Lê T1 xác nhận hàng tồn kho hiện không còn nên không xử lý được.

2.3. Ngân hàng TMCP N và Công ty Cổ phần G xác nhận các khoản thu đã được trích lập toàn bộ dự phòng phải thu khó đòi số tiền là 9,432,801,614 đồng nên

không có khả năng thu hồi (căn cứ theo Báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH K kiểm toán ngày 12/6/2025 do Bị đơn cung cấp).

2.4. Ngân hàng TMCP N và Công ty Cổ phần G, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Mai Lê T1 cùng thống nhất thỏa thuận:

Xử lý tài sản thế chấp là 02 bất động sản là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 395, tờ bản đồ 41; Đại chi: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (GCN Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số ĐĐ 713106) và Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 1213, tờ bản đồ số 7; Địa chỉ: Thôn E, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (GCN Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DG 256427) để thu hồi nợ.

Nếu giá trị tài sản thế chấp không đủ để thu hồi nợ, Công ty Cổ phần G có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ theo mức lãi suất đã quy định trong các hợp đồng cho vay cho đến khi thanh toán hết dư nợ.

2.4. Về án phí:

- Công ty Cổ phần G phải chịu **121,684,685 đồng (Một trăm hai mươi một triệu, sáu trăm tám mươi tư nghìn, sáu trăm tám mươi lăm đồng)** án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền 59,989,170 đồng (Năm mươi chín triệu, chín trăm tám mươi chín nghìn, một trăm bảy mươi đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0065157 ngày 14/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực A – Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu vực A – Hà Nội;
- THADS Khu vực A – Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Công Hách

